

45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Ban vận động thành lập Hiệp hội Bông vải Việt Nam, đề nghị của Bộ Công nghiệp và của Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Hiệp hội Bông vải Việt Nam.

Điều 2. Hiệp hội Bông vải Việt Nam tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Công nghiệp.

Hiệp hội Bông vải Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chủ tịch Hiệp hội Bông vải Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 40/2004/QĐ-BNV ngày 21/5/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 24 tháng 3 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội các doanh

nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam.

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hiệp hội lấy tên là Hiệp hội các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam (gọi tắt là Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài)

Tên tiếng Anh: Association of Foreign Invested Enterprises

Viết tắt là: AFIE.

Điều 2. Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là một tổ chức tự nguyện của Bên Việt Nam trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hợp đồng hợp tác kinh doanh và đại diện các tổ chức hoặc cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư

nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài và của các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam có liên quan đến đầu tư nước ngoài.

Mục đích của Hiệp hội là liên kết, hợp tác không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau về kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế nói chung, trong đó có đầu tư nước ngoài, góp phần hỗ trợ trong công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, nhằm mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của từng doanh nghiệp tham gia.

Điều 3. Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại Hà Nội và có Văn phòng đại diện ở thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng hoặc các địa phương khác tùy theo nhu cầu của Hiệp hội và theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hoạt động của Hiệp hội trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ này.

*Chương II***NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
CỦA HIỆP HỘI****Điều 5.** Nhiệm vụ của Hiệp hội:

1. Tuyên truyền giáo dục hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng, phát triển kinh tế nói chung và đầu tư nước ngoài nói riêng.

2. Hỗ trợ tư vấn cho các tổ chức và cá nhân trong Hiệp hội về những vấn đề liên quan đến đầu tư, pháp lý, kinh tế, kỹ thuật...

Cung cấp thông tin về kinh tế, thị trường... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hội viên.

3. Tổ chức các hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để cùng tồn tại và phát triển.

4. Tổ chức các lớp đào tạo bằng hình thức thích hợp để hỗ trợ các nhà đầu tư.

5. Tổ chức các chuyến khảo sát, thăm quan trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành đề ra.

Điều 6. Quyền hạn của Hiệp hội

1. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của hội viên về dự thảo văn bản pháp luật khi được yêu cầu và đại diện cho hội viên

kiến nghị với Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, giúp đỡ phát triển các hoạt động đầu tư và môi trường đầu tư ở Việt Nam.

2. Bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên; tư vấn cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết các vướng mắc trong hoạt động của doanh nghiệp do hội viên làm đại diện; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội khi được yêu cầu; đại diện cho hội viên trong các quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.

3. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng phạm vi của Hiệp hội.

4. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế với các cá nhân và tổ chức quốc tế, trong khu vực và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức các đơn vị làm nhiệm vụ đào tạo, dịch vụ, tư vấn... trực thuộc Hiệp hội khi có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Xuất bản tạp chí, các tài liệu phổ biến kỹ thuật và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với các cơ quan tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.

*Chương III***HỘI VIÊN****Điều 7.** Hội viên

1. Hội viên chính thức: Đại diện Bên Việt Nam trong các doanh nghiệp liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, người Việt Nam làm việc trong các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế Việt Nam có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tán thành Điều lệ của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hiệp hội, đóng tiền hội phí gia nhập và lệ phí sinh hoạt hàng năm đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội.

Người đại diện doanh nghiệp tham gia Hiệp hội phải là người có quốc tịch Việt Nam và là đại diện do doanh nghiệp cử. Trong trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác, thì đơn vị là hội viên có quyền cử người khác thay thế.

2. Hội viên liên kết: Đại diện là người nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh; các tổ chức, cá nhân khác không đủ điều kiện để trở thành hội viên chính thức... tán thành Điều lệ của Hiệp hội, có đơn xin gia nhập, đóng tiền hội phí gia nhập và lệ phí sinh hoạt hàng năm đều có thể trở thành hội viên liên kết của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Những tổ chức và cá nhân có công lao và có đóng góp đặc biệt đối với Hiệp hội, được Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

Tư cách hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự được xác định bằng Quyết định công nhận của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Các Hội viên Câu lạc bộ Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài còn tham gia sinh hoạt đương nhiên là hội viên Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, không phải làm thủ tục gia nhập Hiệp hội.

Điều 8. Quyền lợi của hội viên:

1. Được tham gia đại hội, bầu cử đại biểu tham dự đại hội của Hiệp hội.

2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với các cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội.

3. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban Chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.

5. Được Hiệp hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ bằng các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, trình diễn kỹ thuật, tham quan, khảo sát ở trong và ngoài nước.

6. Được quyền ra khỏi Hiệp hội.

7. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết.

Điều 9. Hội viên có nghĩa vụ:

1. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện

ng nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh.

3. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Đóng lệ phí gia nhập và lệ phí sinh hoạt hàng năm đầy đủ theo quy định.

Điều 10. Thủ tục chấm dứt quyền hội viên:

1. Hội viên tự nguyện xin rút ra khỏi Hiệp hội, cần gửi đơn cho Ban Chấp hành Hiệp hội.

2. Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội, làm ảnh hưởng đến thể diện, uy tín và tài chính của Hiệp hội.

3. Hội viên là doanh nghiệp hoặc tổ chức bị cơ quan nhà nước đình chỉ hoạt động, bị giải thể hay bị tuyên bố phá sản.

Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội ra thông báo chấm dứt hiệu lực của Quyết định công nhận hội viên.

Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo danh sách hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên bị xóa tên cho tất cả các hội viên khác biết.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 11. Hiệp hội doanh nghiệp đầu

tư nước ngoài được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính và bình đẳng với mọi hội viên.

Các cơ quan chấp hành hoạt động trên cơ sở bàn bạc dân chủ, lãnh đạo tập thể, thiếu số phục tùng đa số.

Điều 12. Tổ chức của Hiệp hội gồm:

- Đại hội toàn quốc Hiệp hội.

- Ban Chấp hành và bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn.

- Các chi hội chuyên ngành trực thuộc.

- Một số đơn vị dịch vụ, tư vấn, đào tạo trực thuộc.

Điều 13. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài:

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 4 năm một lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động mới của Hiệp hội;

- Quyết định phương hướng và chương trình công tác cả nhiệm kỳ của Hiệp hội;

- Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;

- Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khóa mới;

- Bầu Ban Chấp hành Hiệp hội;
- Bầu Ban Kiểm tra Hiệp hội.

3. Đại hội đại biểu có thể được triệu tập bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, hoặc trên 1/2 số hội viên yêu cầu.

4. Các Nghị quyết của Đại hội được thông qua theo nguyên tắc đa số.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội:

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa 2 kỳ đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Người đắc cử phải đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ.

Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể được bầu lại hoặc bị miễn nhiệm trước thời hạn hoặc theo đề nghị của hơn 1/2 số hội viên. Trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành được quyền bầu bổ sung một số ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không được nhiều hơn 1/3 số ủy viên hiện có.

Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội là đại diện doanh nghiệp do về hưu hoặc chuyển công tác khác thì doanh nghiệp đó được cử người đại diện thay thế làm ủy viên Ban Chấp hành.

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp

hội là 4 năm một lần, hoạt động theo quy chế được Đại hội thông qua.

2. Ban Chấp hành bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và phân công các ủy viên Ban Chấp hành.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký là Thường trực Ban Chấp hành. Thường trực Ban Chấp hành được Ban Chấp hành Hiệp hội ủy quyền thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo và điều hành công việc của Hiệp hội giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành.

4. Ban Chấp hành Hiệp hội họp thường kỳ 6 tháng một lần.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

- Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Đại hội.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho các Chi hội biết.

- Quyết định mức lệ phí gia nhập và hội phí hàng năm. Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm.

- Quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động các chi hội chuyên ngành và các Ban chuyên môn, Văn phòng Hiệp hội, Văn phòng đại diện tại các khu vực; Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội.

- Bầu cử và bãi miễn chức danh lãnh đạo của Hiệp hội: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký.

- Cử trưởng các Ban chuyên môn, các Trưởng đại diện của Hiệp hội ở các khu vực.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội.

- Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Hội nghị đại biểu hàng năm.

Điều 15. Chủ tịch và Phó Chủ tịch:

1. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội, của Hội nghị đại biểu và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội.

- Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 16. Tổng thư ký Hiệp hội:

- Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành Hiệp hội về các hoạt động của Hiệp hội.

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

- Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

- Giúp việc Tổng thư ký có các Phó Tổng thư ký. Phó Tổng thư ký được Chủ tịch bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng thư ký và được Thường trực Ban Chấp hành nhất trí thông qua.

Điều 17. Văn phòng Hiệp hội.

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

Văn phòng Hiệp hội có thể được đặt tại các tỉnh, thành phố để thuận lợi cho việc triển khai công tác của Hiệp hội.

2. Các nhân viên của Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng phù hợp quy định của Bộ Luật Lao động.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng

do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội duyệt.

Điều 18. Ban Kiểm tra:

1. Ban Kiểm tra do Đại hội toàn thể Hiệp hội trực tiếp bầu ra. Số lượng Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định.

2. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội thông qua.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 19. Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội và Hội phí sinh hoạt hàng năm của hội viên đóng góp theo Quy chế tài chính của Hiệp hội.

- Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Các khoản chi của Hiệp hội.

Được chi theo Quy chế tài chính của Hiệp hội như chi đảm bảo hoạt động của bộ máy Hiệp hội, chi hoạt động thông tin, hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, báo chí, cho cơ sở vật chất kỹ thuật và các khoản chi hợp lý khác do Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản.

1. Thường trực Ban Chấp hành Hiệp hội quy định việc quản lý, sử dụng tài

chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của Nhà nước.

2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

3. Khi Hiệp hội ngừng hoạt động hoặc giải thể thì toàn bộ tài sản của Hiệp hội được xử lý theo quy định của Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng.

Những hội viên, Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, Ban Kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật.

Hội viên, Ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội, Thường trực Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, cán bộ, nhân viên của Hiệp hội hoạt động trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, không đóng hội phí hai năm liền trở lên, sẽ tùy mức độ bị phê bình, khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách hội viên hoặc đề nghị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Bản Điều lệ này có 7 chương, 24 điều, đã được Đại hội Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài nhất trí thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2004.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài nhất trí kiến nghị và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 41/2004/QĐ-BNV ngày 21/5/2004 về việc phê duyệt Điều lệ của Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam đã được Đại hội thành lập lần thứ I ngày 07 tháng 4 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

(đã được thông qua tại Đại hội thành lập Hiệp hội vào ngày 07/4/2004).

*Chương I***ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1. Tên gọi:

Tên gọi: Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hiệp hội);

09670152

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com